

Thứ tư, ngày 24 tháng 7 năm 2019

Vietnam Daily Review

Tâm lý thận trọng

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 25/7/2019		•	
Tuần 22/7-26/7/2019		•	
Tháng 7/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+2.22 điểm); PLX (+0.64 điểm); MSN (+0.38 điểm); BVH (+0.21 điểm); NVL (+0.16 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-2.13 điểm); BID (-0.79 điểm); CTG (-0.43 điểm); GAS (-0.22 điểm); MWG (-0.19 điểm).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,040.69 tỷ đồng, giảm 1.6% so với phiên hôm trước. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 8.51 điểm. Thị trường có 130 mã tăng và 184 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 1.05 điểm, đóng cửa tại 988.41 điểm, đồng thời, HNX-Index cũng giảm 0.27 điểm xuống 106.44 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 187 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VJC (116.66 tỷ), VIC (32.42 tỷ) và MSN (18.68 tỷ). Tuy nhiên, họ lại tiếp tục bán ròng trên sàn HNX với giá trị 10.68 tỷ đồng.

Nhận định thị trường

Phiên giao dịch buổi sáng khởi đầu khá thuận lợi nhưng áp lực giảm điểm từ các cổ phiếu vốn hóa lớn như MWG, PNJ, VRE, ... và nhóm cổ phiếu ngân hàng đã kéo chỉ số quay đầu đảo chiều vào gần cuối phiên. Tại phiên chiều, các cổ phiếu Bluechips có giao dịch tích cực trong thời gian qua là VCB, BID, FPT, MWG,... đã bị chốt lời mạnh. Chốt phiên, chỉ số VN-Index giảm nhẹ 1.05 điểm xuống 988.41 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức khá tương đương các phiên trước và khối ngoại mua ròng tiếp tục là những yếu tố hỗ trợ thị trường ngày hôm nay.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 24/07/2019, thị trường chứng quyền diễn biến ảm đạm khi hầu hết các mã đều giảm theo đà giảm của chứng khoán cơ sở. Tuy nhiên khối lượng giao dịch đã tăng trở lại. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn cho thấy xu hướng tăng giá ở hầu hết các chứng khoán cơ sở. Lực mua có thể trở lại trong những phiên tới.

Danh mục i-Invest: Theme_Nước & Năng lượng: +0.5%

Phân tích kỹ thuật:
NLG_Xu hướng tăng

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 988.41

Giá trị: 3040.69 tỷ **-1.05 (-0.11%)**

Khối ngoại (ròng): 187 tỷ

HNX-INDEX 106.44

Giá trị: 425.1 tỷ **-0.27 (-0.25%)**

Khối ngoại (ròng): -10.68 tỷ

UPCOM-INDEX 59.23

Giá trị: 473.34 tỷ **0.77 (1.32%)**

Khối ngoại (ròng): 17.74 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	57.0	0.48%
Giá vàng	1,426	0.59%
Tỷ giá USD/VND	23,218	0.02%
Tỷ giá EUR/VND	25,885	-0.09%
Tỷ giá JPY/VND	21,490	0.16%
LS liên NH 1 tháng	3.3%	4.27%
LS TPCP 5 năm	3.6%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
PLX	76.0	PVT	16.0
DGW	29.9	HPG	15.4
KBC	21.3	HDB	9.7
MSN	16.5	PVD	8.0
VJC	16.1	VNM	7.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
iBroker	Trang 7
iINVEST	Trang 8
Khuyến cáo sử dụng	Trang 9

Cập nhật hiệu suất i-Invest: Danh mục Theme

Danh mục đáng chú ý trong ngày: Theme_Nước & Năng lượng: +0.5%

Danh mục Theme	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm
Nước & Năng lượng	0.5%	0.0%	0.3%	2.8%	10.8%	24.8%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.4%	1.3%	2.4%	0.6%	8.9%	6.3%
Dầu khí	0.3%	-1.4%	0.5%	-0.5%	17.2%	23.0%
Vật liệu Xây dựng	0.2%	-0.1%	3.7%	3.2%	10.7%	10.9%
Xây dựng & Vật liệu XD	-0.1%	0.1%	2.4%	-1.9%	5.5%	-3.2%
Hàng tiêu dùng	-0.2%	1.1%	5.3%	3.7%	10.0%	13.1%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-0.2%	0.7%	1.4%	4.4%	12.6%	28.1%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-0.3%	-2.4%	0.5%	-2.5%	5.6%	6.3%
BD&S & Khu công nghiệp	-0.3%	-1.1%	1.6%	-0.7%	6.1%	3.7%
Xây dựng	-0.5%	-1.3%	1.0%	3.2%	-1.1%	-8.0%
Top 10 cổ phiếu VN30	-0.6%	0.7%	3.1%	4.2%	7.3%	9.2%
Chiến tranh thương mại	-0.6%	-2.5%	0.6%	0.4%	5.8%	17.1%
Ngân hàng	-0.9%	0.1%	4.5%	1.9%	7.2%	4.7%

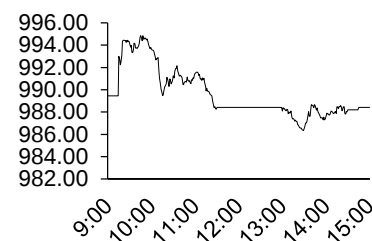
VNINDEX	-0.1%	0.6%	2.7%	1.5%	8.8%	5.8%
VN30INDEX	-0.1%	0.9%	2.4%	-0.1%	2.5%	-4.7%

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

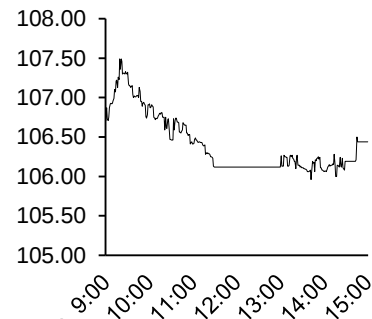
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

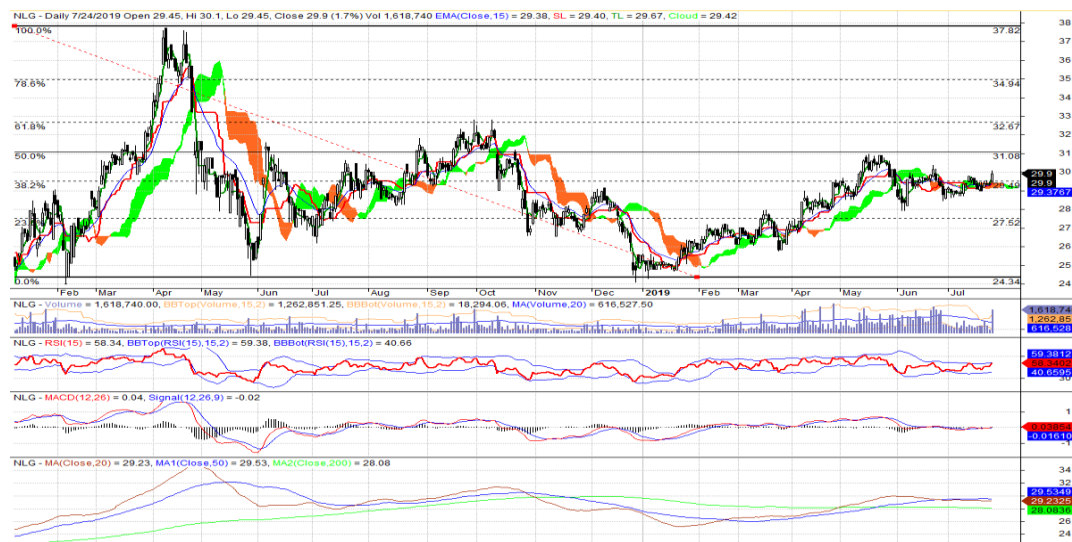
Phân tích kỹ thuật

NLG_Xu hướng tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá mạnh.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD cắt lên đường tín hiệu và đường trung tâm.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, RSI chạm kênh Bollinger trên.
- Đường MA: 3 đường MA nằm trong xu hướng đi ngang.

Nhận định: Cổ phiếu NLG đang tạo lập xu hướng tăng sau khi tích lũy ngắn hạn quanh ngưỡng giá 28 và 29. Thanh khoản cổ phiếu tăng mạnh tại ngưỡng giao dịch trung bình 20 phiên gần đây, cho thấy động lực tăng khá mạnh mẽ. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD cũng đều cho thấy tín hiệu khởi đầu xu hướng tăng giá. Đường giá NLG cũng đã vượt lên dải mây Ichimoku trong phiên hôm nay, duy trì nhịp ủng hộ cho xu hướng tăng trong trung hạn. Như vậy, NLG sẽ tăng trở lại vùng giá 32.5 trong các phiên giao dịch tới.



Hình 3

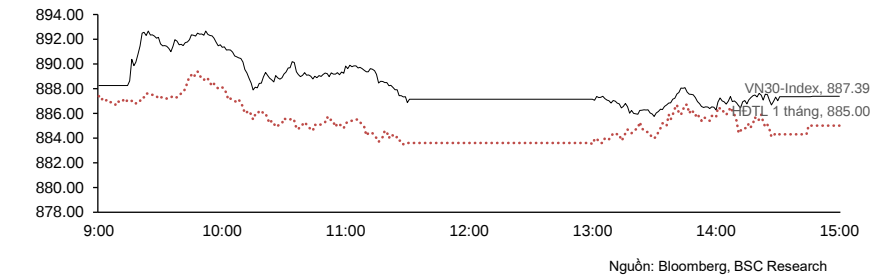
Vận động ngành trong ngày

Ngành	%±
Ngân hàng	-1.60%
Bán lẻ	-1.20%
Dịch vụ tài chính	-1.09%
Tài nguyên Cơ bản	-0.63%
Y tế	-0.61%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.40%
Điện, nước & xăng dầu khí d	-0.39%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.33%
Ô tô và phụ tùng	-0.13%
Công nghệ Thông tin	0.00%
Xây dựng và Vật liệu	0.00%
Du lịch và Giải trí	0.07%
Hóa chất	0.16%
Thực phẩm và đồ uống	0.25%
Truyền thông	0.56%
Bất động sản	0.82%
Bảo hiểm	1.07%
Dầu khí	2.42%

Nguồn: FiinPro

Thị trường hợp đồng tương lai

Hình 4
VN30-Index Intraday vs HDTL 1 tháng Intraday



Bảng 3
Hợp đồng tương lai

CK	Đóng	± Ngày	Chênh lệch	0/1/1900	KLGD	Ngày tới hạn	Số ngày tới hạn
VN30F1908	885.00	-0.11%	-2.39	-2.5%	103712	8/15/2019	24
VN30F1909	887.20	-0.19%	-0.19	-31.8%	268	9/19/2019	59
VN30F1912	891.80	0.09%	4.41	-31.7%	41	12/19/2019	150
VN30F2003	891.30	0.15%	3.91	80.0%	36	3/19/2020	241

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

- VN30 Index giảm nhẹ 0.87 điểm xuống mức 887.39 điểm. Các cổ phiếu chủ chốt như VCB, MWG, STB, TCB, và HPG tác động mạnh đến xu hướng giảm của VN30. VN30 đang hoạt động dưới ngưỡng kháng cự 880 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật cho thấy chỉ số vẫn đang trong xu hướng tăng ngắn hạn.
- Các HDTL có sự phân hóa về giá. Trong khi các hợp đồng ngắn hạn đều giảm nhẹ theo vận động của VN30, các hợp đồng dài hạn hơn lại tăng điểm. Ngoại trừ VN30F2Q, khối lượng giao dịch và vị thế mở của các hợp đồng giảm, cho thấy kỳ vọng giảm giá hạ bớt trong ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể theo dõi và ưu tiên những nhịp mua trong các pha điều chỉnh kỹ thuật của chỉ số cơ sở quanh ngưỡng hỗ trợ 880 điểm.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã chứng quyền	Tổ chức phát hành	Ngày đáo hạn	Thời gian còn lại	CR**	Khối lượng	% +/- Ngày
CMWG1901	BSC	9/9/2019	47	4:1	74,710	-9.0%
CHPG1901	MBS	9/10/2019	48	2:1	49,940	-29.5%
CHPG1902	KIS	12/11/2019	140	5:1	260,130	61.3%
CHPG1903	VPBS	9/12/2019	50	2:1	41,710	25.4%
CMBB1901	SSI	9/28/2019	66	1:1	262,310	-12.5%
CMBB1902	HSC	12/17/2019	146	1:1	153,670	111.6%
CMWG1902	VND	12/11/2019	140	4:1	96,400	2.3%
CPNJ1901	MBS	9/10/2019	48	5:1	35,600	-65.9%
CVNM1901	KIS	12/13/2019	142	10:1	328,720	134.5%
CFPT1902	SSI	9/30/2019	68	1:1	92,600	65.1%
CFPT1903	SSI	12/30/2019	159	1:1	31,960	-23.7%
CHPG1904	SSI	9/30/2019	68	1:1	23,920	39.1%
CHPG1905	SSI	12/30/2019	159	1:1	34,530	-47.5%
CMWG1903	HSC	12/30/2019	159	5:1	219,400	192.4%
CMWG1904	SSI	12/30/2019	159	1:1	81,330	25.0%
CFPT1901	VND	9/11/2019	49	2:1	75,080	77.7%

Chú thích: * Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes
****CR: tỷ lệ chuyển đổi**

Nhận định:

- Trong phiên giao dịch ngày 24/07/2019, thị trường chứng quyền diễn biến âm ảm khi hầu hết các mã đều giảm theo đà giảm của chứng khoán cơ sở. Tuy nhiên khối lượng giao dịch đã tăng trở lại.
- CHPG1903 và CHPG1901 giảm giá nhiều nhất lần lượt là 13.04% và 11.02 %. CFPT1903 tăng mạnh 41.75%. Thanh khoản thị trường tăng 30.95%, CVNM1901 có khối lượng giao dịch nhiều nhất chiếm 18% thị trường.
- Các chứng quyền duy trì mức giá thị trường cao hơn so với mức giá lý thuyết, và có sự phân hóa về trạng thái. CHPG1902 và CVNM1901 tiếp tục là những chứng quyền có trạng thái lỗ lớn nhất. CMWG1901, CMWG1902 và CMWG1904 tiếp tục là những chứng quyền có trạng thái lãi lớn nhất. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn cho thấy xu hướng tăng giá ở hầu hết các chứng khoán cơ sở. Lực mua có thể trở lại trong những phiên tới.

Bảng 1
Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	122.00	1.84	1.32
MSN	80.70	1.38	0.73
VJC	132.80	0.68	0.35
NVL	58.90	1.03	0.28
VNM	125.60	0.16	0.13

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 2
Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VCB	76.9	-2.53	-0.85
MWG	107.4	-1.38	-0.62
STB	11.4	-1.30	-0.37
HPG	21.6	-0.69	-0.35
TCB	21.0	-0.48	-0.32

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã chứng quyền	Giá phát hành	Giá chứng quyền	% +/- Ngày	Giá Lý thuyết *
CMWG1901	2,000	5,440	-0.91%	4,934
CHPG1901	1,200	1,050	-11.02%	220
CHPG1902	1,000	520	-5.45%	0
CHPG1903	1,500	800	-13.04%	190
CMBB1901	1,900	2,950	-3.91%	2,383
CMBB1902	3,200	3,660	-0.27%	2,272
CMWG1902	2,990	5,800	2.47%	5,057
CPNJ1901	1,700	2,140	-6.14%	497
CVNM1901	1,200	1,070	0.00%	140
CFPT1902	1,201	5,170	0.00%	4,135
CFPT1903	1,202	7,300	41.75%	5,590
CHPG1904	1,203	1,740	-5.95%	555
CHPG1905	1,204	2,850	-5.00%	1,187
CMWG1903	1,205	4,500	-6.25%	3,340
CMWG1904	1,206	23,680	-0.50%	20,665
CFPT1901	1,207	3,300	0.00%	2,243

Mã chứng quyền	Giá hòa vốn	Giá thực hiện	Giá CKCS
CMWG1901	96,300	88,300	107,400
CHPG1901	47,999	22,900	21,550
CHPG1902	168,888	41,999	21,550
CHPG1903	22,100	23,200	21,550
CMBB1901	23,700	20,600	22,600
CMBB1902	26,300	21,800	22,600
CMWG1902	48,990	90,000	107,400
CPNJ1901	26,300	78,800	76,700
CVNM1901	47,200	158,888	125,600
CFPT1902	97,800	46,000	48,600
CFPT1903	57,000	46,000	48,600
CHPG1904	98,800	23,100	21,550
CHPG1905	93,300	23,100	21,550
CMWG1903	25,800	95,000	107,400
CMWG1904	165,000	90,000	107,400
CFPT1901	27,000	45,000	48,600

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	107.4	-1.4%	0.7	2,068	3.7	7,159	15.0	4.8	49.0%	36.0%
PNJ	Bán lẻ	76.7	-1.0%	1.0	743	1.9	4,727	16.2	4.2	49.0%	27.9%
BVH	Bảo hiểm	85.2	1.2%	1.3	2,596	0.5	1,622	52.5	3.9	25.7%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	37.4	1.4%	0.7	376	0.8	2,459	15.2	1.2	51.2%	8.1%
VIC	Bất động sản	122.0	1.8%	1.1	17,748	3.5	1,303	93.6	6.9	15.0%	8.9%
VRE	Bất động sản	37.4	0.1%	1.1	3,782	2.7	1,033	36.2	3.1	32.4%	8.8%
NVL	Bất động sản	58.9	1.0%	0.8	2,383	0.8	3,686	16.0	2.8	7.2%	20.8%
REE	Bất động sản	33.4	-0.7%	1.1	450	0.8	5,659	5.9	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	18.4	-2.9%	1.4	280	0.9	3,744	4.9	1.2	48.6%	27.0%
SSI	Chứng khoán	24.7	-1.6%	1.3	547	1.6	2,169	11.4	1.4	58.8%	11.9%
VCI	Chứng khoán	33.9	0.0%	1.0	240	0.1	5,067	6.7	1.5	37.2%	24.7%
HCM	Chứng khoán	22.4	-2.8%	1.5	297	1.0	1,434	15.6	1.6	57.1%	11.1%
FPT	Công nghệ	48.6	-0.4%	0.8	1,433	4.2	4,061	12.0	2.5	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	40.1	1.0%	0.4	434	0.0	3,778	10.6	2.7	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	106.7	-0.4%	1.5	8,879	0.6	6,019	17.7	4.6	3.7%	26.9%
PLX	Dầu khí	66.0	2.8%	1.5	3,360	7.5	3,412	19.3	3.5	12.9%	18.2%
PVS	Dầu khí	23.0	0.4%	1.7	478	2.0	2,433	9.5	0.9	24.6%	10.1%
BSR	Dầu khí	10.9	-1.8%	0.8	1,469	1.1	1,163	9.4	1.1	41.1%	11.0%
DHG	Dược	101.5	-0.1%	0.5	577	0.0	4,602	22.1	4.4	54.2%	20.2%
DPM	Hóa chất	15.0	-0.7%	0.7	255	0.2	838	17.9	0.8	20.3%	4.9%
DCM	Hóa chất	8.0	0.0%	0.7	184	0.0	978	8.2	0.7	2.6%	8.4%
VCB	Ngân hàng	76.9	-2.5%	1.3	12,401	4.7	4,730	16.3	3.7	23.9%	25.4%
BID	Ngân hàng	34.5	-2.3%	1.5	5,121	2.8	2,150	16.0	2.2	3.2%	14.5%
CTG	Ngân hàng	21.3	-1.8%	1.6	3,440	3.6	1,481	14.4	1.1	30.0%	8.1%
VPB	Ngân hàng	19.1	0.0%	1.2	2,040	0.6	2,705	7.1	1.3	23.2%	19.7%
MBB	Ngân hàng	22.6	-0.4%	1.1	2,077	5.4	3,215	7.0	1.4	20.0%	21.7%
ACB	Ngân hàng	30.7	-0.3%	1.1	1,665	5.3	4,297	7.1	1.7	34.3%	27.1%
BMP	Nhựa	50.3	0.4%	0.9	179	0.3	5,279	9.5	1.6	76.4%	17.0%
NTP	Nhựa	39.9	-0.5%	0.4	155	0.0	4,490	8.9	1.5	21.0%	18.0%
MSR	Tài nguyên	17.6	-1.7%	1.2	688	0.0	732	24.0	1.3	2.0%	5.6%
HPG	Thép	21.6	-0.7%	1.0	2,587	3.5	2,956	7.3	1.4	38.7%	21.4%
HSG	Thép	7.5	-0.1%	1.5	138	0.4	251	29.9	0.6	17.7%	1.8%
VNM	Tiêu dùng	125.6	0.2%	0.8	9,510	3.2	5,349	23.5	7.7	59.1%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	277.5	0.1%	0.8	7,737	0.7	6,479	42.8	11.0	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	80.7	1.4%	1.2	4,101	1.8	4,545	17.8	3.1	40.3%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	16.5	-0.6%	0.6	376	1.1	752	21.9	1.4	6.0%	6.1%
ACV	Vận tải	82.3	1.0%	0.8	7,790	0.2	2,630	31.3	5.8	3.6%	19.7%
VJC	Vận tải	132.8	0.7%	1.1	3,127	3.9	9,850	13.5	5.1	20.2%	43.3%
HVN	Vận tải	42.5	-0.5%	1.7	2,621	1.1	1,747	24.3	3.3	10.0%	13.4%
GMD	Vận tải	26.6	-0.6%	0.9	343	0.2	2,245	11.8	1.3	49.0%	11.3%
PVT	Vận tải	16.8	0.3%	0.7	206	0.3	2,387	7.0	1.2	31.3%	17.5%
VCS	Vật liệu xây dựng	78.0	0.3%	1.0	532	1.1	6,806	11.5	4.1	2.7%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.2	0.2%	0.9	394	0.3	1,385	14.6	1.4	13.0%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.8	-0.9%	0.8	261	0.1	1,657	9.5	1.1	6.3%	11.7%
CTD	Xây dựng	112.5	0.3%	0.7	374	0.7	13,465	8.4	1.1	48.1%	13.4%
VCG	Xây dựng	26.3	-0.4%	1.2	505	0.3	1,106	23.8	1.8	0.0%	8.3%
CII	Xây dựng	22.0	0.0%	0.5	237	0.2	337	65.4	1.1	53.0%	1.7%
POW	Điện	14.1	-0.4%	0.6	1,431	0.4	820	17.1	1.3	15.1%	7.8%
NT2	Điện	25.9	-0.4%	0.6	324	0.2	2,241	11.6	1.8	22.6%	16.9%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	122.00	1.84	2.18	661870.00
PLX	66.00	2.80	0.69	2.63MLN
MSN	80.70	1.38	0.38	523110.00
BVH	85.20	1.19	0.21	127290.00
NVL	58.90	1.03	0.17	326770.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	23.00	0.44	0.03	1.96MLN
L14	57.20	3.06	0.02	48000.00
PVI	37.40	1.36	0.02	483000.00
SJE	27.20	4.62	0.02	100.00
DTD	15.60	4.70	0.01	208500.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	76.90	-2.53	-2.19	1.38MLN
BID	34.45	-2.27	-0.81	1.89MLN
CTG	21.25	-1.85	-0.44	3.84MLN
GAS	106.70	-0.37	-0.23	133000.00
MWG	107.40	-1.38	-0.20	778010.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.70	-0.32	-0.13	3.96MLN
SHN	8.60	-4.44	-0.05	3600.00
DGC	32.20	-1.83	-0.05	219300.00
SHS	9.30	-3.13	-0.04	953900.00
NVB	8.00	-1.23	-0.03	245600.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BTT	40.50	6.86	0.01	4290.00
HOT	35.05	6.86	0.01	10.00
TIE	6.70	6.86	0.00	4040.00
TNI	11.10	6.73	0.01	633790.00
DHM	4.70	6.58	0.00	170.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SPI	0.90	12.50	0.00	7400.00
DST	1.10	10.00	0.00	100600.00
TMB	11.00	10.00	0.00	2200.00
VCM	26.40	10.00	0.00	4400.00
SCI	17.40	9.43	0.01	372700.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TVT	21.35	-6.97	-0.01	20740.00
STG	12.70	-6.96	-0.03	7360.00
HU1	7.54	-6.91	0.00	540.00
HUB	20.20	-6.91	-0.01	33270.00
TCO	8.76	-6.91	0.00	10.00

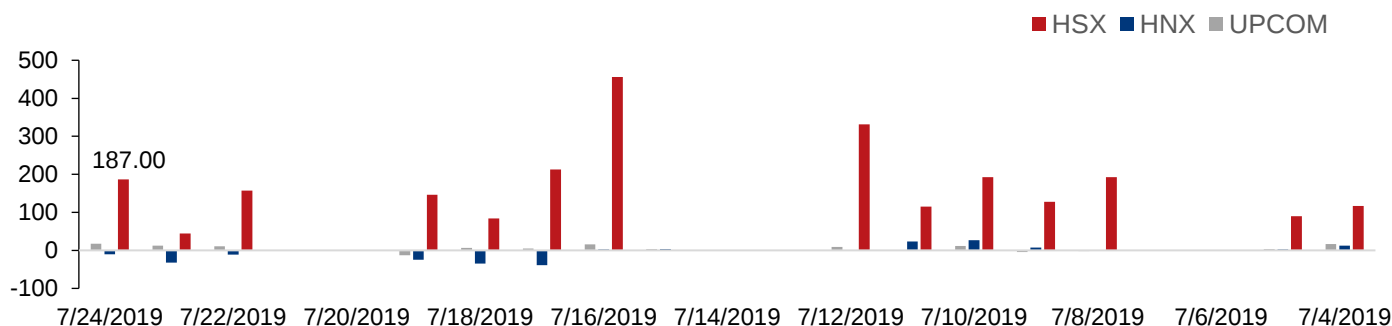
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.40	-20.00	-0.01	177800.00
VC1	13.80	-14.29	-0.01	200.00
PSI	2.70	-10.00	0.00	800.00
PTD	16.20	-10.00	0.00	100.00
L61	19.50	-9.72	-0.01	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



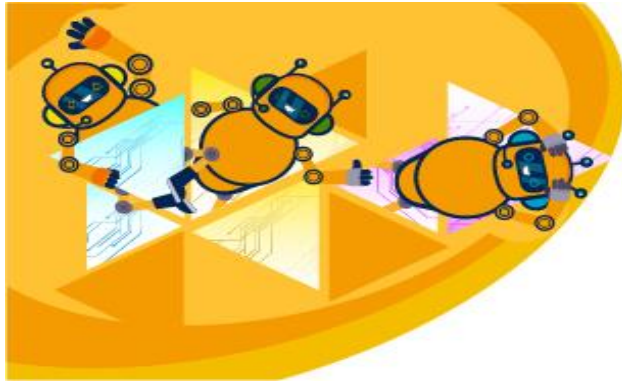
Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô & Thị Trường Quý II_Phen hóa và biến	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 05.2019_Kiểm tra và hồ	Phân tích vĩ mô		Click	
3	Báo cáo Đánh giá ảnh hưởng của EVFTA	Phân tích ngành		Click	
4	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
10	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
17	Vĩ mô_Tháng 07_Phen hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M5_Phen hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VEA	Máy công nghiệp	Theo dõi	1/7/2019	58.0	61.4	62.0	5,276	11.8	3.3	Click	
2	VSC	Cảng biển	Theo dõi	24/06/2019	31.8	34.6	30.9	5,025	6.1	1.0	Click	
3	ACB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	28.6	32.7	30.7	4,297	7.1	1.7	Click	
4	VIB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	16.6	21.6	18.8	3,754	5.0	1.4	Click	
5	HSG	Thép	Theo dõi	24/06/2019	7.7	9.0	7.5	251	29.9	0.6	Click	
6	FRT	Bán lẻ	Theo dõi	20/06/2019	56.0		56.3	4,961	11.3	3.4	Click	
7	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	20/06/2019	82.8	89.8	80.7	4,545	17.8	3.1	Click	
8	SCS	Hàng không	Theo dõi	11/6/2019	159.9	167.0	157.0	7,716	20.3	10.5	Click	
9	GMD	Cảng biển	Theo dõi	11/6/2019	26.3	28.9	26.6	2,245	11.8	1.3	Click	
10	MWG	Bán lẻ	Mua	10/6/2019	88.3	132.1	107.4	7,159	15.0	4.8	Click	
11	NLG	Bất động sản	Mua	24/05/2019	31.2	40.5	29.9	3,751	8.0	1.5	Click	
12	BCC	Xi măng	Mua	17/05/2019	8.7	11.2	8.7	1,433	6.1	0.5	Click	
13	VHC	Thủy sản	Mua	16/05/2019	92.8	108.5	88.5	18,452	4.8	1.8	Click	
14	DRC	Cao su	Theo dõi	15/05/2019	22.4	25.1	19.8	1,294	15.3	1.5	Click	
15	TNG	Dệt may	Theo dõi	8/5/2019	20.8	21.0	20.5	3,481	5.9	1.4	Click	
16	LHG	Bất động sản	Mua	7/5/2019	18.6	25.5	17.8	2,655	6.7	0.7	Click	
17	FPT	Phần mềm	Mua	3/5/2019	50.0	59.1	48.6	4,061	12.0	2.5	Click	
18	DGW	Bán lẻ	Mua	8/4/2019	22.9	27.4	23.6	3,149	7.5	1.2	Click	
19	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	36.6	6,952	5.3	2.1	Click	
20	GEX	Thiết bị điện	Mua	1/4/2019	23.0	30.2	22.2	2,589	8.6	1.6	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.



Trợ lý phái sinh (hỏa): cung cấp các chức năng sau: lịch phái sinh; thông tin công bố; tư vấn tham khảo thông tin giao dịch và tư vấn chiến lược giao dịch các hợp VN30F1m, VN30F2M, VN30F1Q, VN30F2Q; Xây dựng chiến lược giao dịch Alpha nghiên cứu các tác động làm thay đổi xu hướng vận động của các HĐTL theo phiên.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express BMP 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 57300 ; Giá tại Publish 47700 Giá mục tiêu chúng tôi xác định cho BMP năm 2019 là 57,300 đồng (+32.3%) dựa trên kết hợp 2 phương pháp chiết khấu dòng tiền DCF (WACC = 12.2%; g = 1%) và so sánh PE (P/E mục tiêu 10x) (tỷ trọng 50:50). Chúng tôi đánh giá tình hình ổn định xây dựng khu vực phía Nam đang có nhiều dấu hiệu tích cực với một DN đầu ngành như BMP và mức định giá hiện tại của BMP tương đối hấp dẫn xét trên vị thế và triển vọng DN trong dài hạn nên chúng tôi tiếp tục khuyến nghị MUA với BMP.
Express STK 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 29760; Giá tại Publish 25300 Năm 2019, BSC dự báo doanh thu thuần của STK đạt 2,487 tỷ đồng (+3.3% YoY), với giả định giá sợi thường giảm 9% YoY theo diễn biến giá tại thị trường châu Á trong 5T2019; tỷ trọng đóng góp của sợi tái chế tăng từ 16% lên 32.7% giúp biên LNG tăng lên 14.5%. LNST ước đạt 224.4 tỷ đồng (+25% YoY) tương đương với EPS = 3,270 đồng/CP, P/E fw = 7.74 lần.
Express TCM 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 26520; Giá tại Publish 28200 BSC dự báo doanh thu thuần năm 2019 của TCM đạt 3,828 tỷ (+4.5% YoY) dựa trên giả định đóng góp của các mảng sợi (12% doanh thu, -5% YoY), mảng vải (16% doanh thu, +10% YoY), mảng may (73% doanh thu, +5% YoY). LNST dự báo ở mức 232.4 tỷ (-10.3% YoY), tương đương với EPS = 3,788 đồng/CP (giả định trích quỹ KTPL 5%), P/E fw = 7.46 lần.
Express SVC 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 43900 Kế hoạch 2019: (1) SVC dự định bán 40,257 xe ô tô (+28% yoy) năm 2019 là, kỳ vọng giữ vững thị phần đã đạt được năm 2018 (2) Doanh thu mảng dịch vụ - phụ tùng đạt 2,039 tỷ đồng (+20% yoy) (2) Mở thêm 6 đại lý và đóng cửa 1 số đại lý không hiệu quả, mục tiêu 51 đại lý năm 2019 từ mức 48 năm 2018.



BSC Invest
Your Money. You invest

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

BSC i-Invest là nền tảng giao dịch trực tuyến kiểu mới dành cho khách hàng của BSC. Khác với phương thức quen thuộc là đặt lệnh theo từng mã cổ phiếu, i-Invest sử dụng phương thức quản lý và thực hiện mua bán theo danh mục đầu tư. Dựa vào nhu cầu, đặc điểm, mức độ ưa thích rủi ro của khách hàng, hệ thống i-Invest ngay lập tức đưa ra danh mục đầu tư phù hợp với kỳ vọng lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng.

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật danh mục trên i-Invest

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề	Bảng bao gồm 4 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Nước & Năng lượng	0.5%	0.0%	0.3%	2.8%	10.8%	24.8%	63.1%	108.6%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.4%	1.3%	2.4%	0.6%	8.9%	6.3%	92.5%	152.3%
Dầu khí	0.3%	-1.4%	0.5%	-0.5%	17.2%	23.0%	20.4%	-11.5%
Vật liệu Xây dựng	0.2%	-0.1%	3.7%	3.2%	10.7%	10.9%	20.3%	184.9%
Chiến tranh thương mại	-0.6%	-2.5%	0.6%	0.4%	5.8%	17.1%	18.8%	134.0%
Ngân hàng	-0.9%	0.1%	4.5%	1.9%	7.2%	4.7%	66.9%	130.2%
* Note	Danh mục Nước & Năng lượng có hiệu suất tốt nhất trong ngày (+0.5%). Danh mục này đầu tư vào nhóm các ngành hàng thiết yếu, có tăng trưởng ổn định và tính phòng thủ tốt. Danh mục Ngân hàng giảm 0.9% do biến động thị trường bất lợi. Danh mục bao gồm các cổ phiếu ngân hàng có chất lượng tài sản tốt, tiềm năng tăng trưởng dài hạn bền vững và định giá hợp lý.							
Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 8	0.4%	1.7%	3.8%	5.7%	16.0%	15.2%	61.7%	112.3%
Danh mục 6	0.3%	2.1%	6.3%	7.1%	16.4%	19.3%	100.9%	189.8%
Danh mục 14	0.2%	-0.2%	0.9%	0.8%	6.2%	7.4%	37.3%	48.5%
Danh mục 1	-0.5%	1.0%	4.0%	3.1%	5.1%	6.1%	65.5%	126.9%
Danh mục 2	-0.6%	0.6%	1.8%	0.2%	7.1%	7.6%	75.3%	252.0%
* Note								
Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 21	0.4%	0.4%	4.3%	3.3%	10.8%	8.1%	42.6%	54.3%
Danh mục 25	0.3%	4.5%	7.2%	11.0%	24.2%	57.1%	189.2%	254.1%
Danh mục 23	-0.1%	2.0%	2.6%	1.5%	6.6%	19.2%	120.6%	212.0%
Danh mục 22	-0.7%	1.2%	5.3%	5.3%	12.0%	7.1%	61.1%	165.2%
Danh mục 24	-0.7%	0.5%	5.5%	5.4%	15.9%	15.8%	64.3%	186.9%
* Note								
INDEX								
VNINDEX	-0.1%	0.6%	2.7%	1.5%	8.8%	5.8%	52.1%	64.7%
VN30INDEX	-0.1%	0.9%	2.1%	0.2%	2.3%	-3.9%	39.9%	38.2%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

